

Số: 1967/QĐ-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 11 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2018-2019**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-ĐHHD ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-ĐHHD và Quyết định số 579/QĐ-ĐHHD ngày 15/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định hoạt động khoa học và công nghệ và Quy định quản lý đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-ĐHHD ngày 27/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông báo số 145/TB-ĐHHD ngày 10/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng: QLKH&CN; Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục đề tài NCKH cấp cơ sở của cán bộ, giảng viên Trường Đại học Hồng Đức, năm học 2018-2019 (đợt 1) gồm: 20 đề tài.

Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà trường: 181.390.000đ (Một trăm tám mươi một triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng); số giờ của chủ nhiệm đề tài và cộng tác viên: 5.400 giờ chuẩn (Năm nghìn bốn trăm giờ chuẩn) (Có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng các mục tiêu, nội dung và thời gian đã được phê duyệt theo thuyết minh đề tài; báo cáo kết quả nghiên cứu, sử dụng và thanh toán kinh phí đúng quy định.

Giao phòng QLKH&CN, phòng KH-TC có trách nhiệm làm thủ tục cấp kinh phí, giám sát sử dụng kinh phí trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng QLKH&CN, KH-TC, trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng và các PHT (để BC);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLKH&CN



**Hoàng Thị Mai**

**DANH MỤC PHÊ DUYỆT ĐỀ TÀI NCKH CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC 2018-2019 (ĐỢT 1)**

*(Kèm theo Quyết định số 1967/QĐ-ĐHHD ngày 15/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Kinh phí thực hiện	
			Giờ của CBGV (giờ chuẩn)	Kinh phí từ ngân sách Nhà trường (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Khoa Khoa học Tự nhiên</b>				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự phối hợp giữa chế phẩm GA <sub>3</sub> , phân vi lượng B6 và phân bón lá Ca(NO <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> đến sự sinh trưởng, phát triển và năng suất của giống cà chua NHP11 trồng trong nhà có mái che.	TS. Lê Văn Trọng	270	9.500.000
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số điều kiện phân tán nanosilica trong dung dịch thụ động crom (III) đến tính chất của màng thụ động crom (III) chứa nanosilica trên thép mạ kẽm.	TS. Hoàng Thị Hương Thủy	270	9.500.000
3	Nghiên cứu, tính toán dòng spin trong một số cấu trúc dị chất bán dẫn GaAs.	ThS. Nguyễn Thị Loan	270	7.620.000
4	Nghiên cứu mô phỏng một số cấu trúc nano xếp từ cụm nguyên tử Zn <sub>12</sub> O <sub>12</sub> bằng phương pháp tiếp cận từ dưới lên.	TS. Nguyễn Thị Thảo	270	9.500.000
<b>Khoa Khoa học Xã hội</b>				
5	Nghiên cứu biến đổi văn hóa của cư dân làng Đông Sơn, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa từ năm 1986 đến năm 2016.	ThS. Nguyễn Thị Liên	270	9.150.000
6	Nghiên cứu hành vi đi lễ chùa của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức	ThS. Hoàng Thị Phương	270	9.340.000
7	Đánh giá thực trạng lưu lượng xe đường bộ ở Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	ThS. Nguyễn Thị Ngọc	270	9.200.000
8	Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức về dịch vụ hỗ trợ học tập	TS. Lê Thị Thanh Thủy	270	9.500.000
9	Biến đổi mối quan hệ dòng họ làng xã vùng Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa từ năm 1986 đến năm 2016	TS. Đào Thanh Thủy	270	8.980.000
10	Thơ thôn quê của Nguyễn Trãi và Basho.	TS. Lê Thị Nương	270	7.600.000
<b>Khoa Giáo dục Tiểu học</b>				
11	Từ ngữ trong hát ghẹo Thanh Hóa.	TS. Lê Thị Thu Bình	270	7.690.000



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>Khoa Giáo dục Mầm non</b>			
12	Yếu tố tự sự trong thơ dành cho trẻ mẫu giáo.	TS. Phạm Thị Anh	270	9.500.000
13	Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức bữa ăn cho trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi ở trường mầm non trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.	ThS. Trần Thị Thanh	270	9.460.000
14	Bài học giáo dục đạo đức cho trẻ trong thơ Nguyễn Duy.	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Hương	270	9.500.000
	<b>Khoa Kinh tế - QTKD</b>			
15	Hoàn thiện tổ chức kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.	ThS. Trần Thị Lan Hương	270	9.500.000
16	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hóa.	ThS. Lê Thị Loan	270	9.440.000
17	Hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam - Viễn thông Thanh Hóa.	ThS. Nguyễn Thùy Linh	270	8.270.000
18	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp thương mại được phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	TS. Nguyễn Thị Bình	270	9.140.000
	<b>Khoa Kỹ thuật Công nghệ</b>			
19	Nghiên cứu sử dụng bèo tây ( <i>Eichhornia Crassipes</i> ) và cây sậy ( <i>Phragmites australis</i> ) xử lý nước ô nhiễm các kim loại nặng Kẽm (Zn), Cadimi (Cd), Chì (Pb) và Đồng (Cu).	ThS. Lê Thị Thương	270	9.500.000
	<b>Phòng Quản lý Đào tạo</b>			
20	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và thành phần hóa học tinh dầu loài Gừng đen Bến En ( <i>Distichochlamys benenica</i> Q.B.Nguyen & Škorničk) ở Thanh Hóa.	TS. Đậu Bá Thìn	270	9.500.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5.400</b>	<b>181.390.000</b>

**Tổng cộng:** Số giờ của CBGV: 5.400 giờ chuẩn; kinh phí từ ngân sách: 181.390.000đ (Một trăm tám mươi một triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng).

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Thị Mai**

**TRƯỞNG PHÒNG KHTC**  
  
**Phạm Anh Giang**

**TRƯỞNG PHÒNG QLKH&CN**  
  
**Ngô Chí Thành**